

Bản án số: 535/2026/HS-PT

Ngày: 13 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Thị Thương Huyền

2. Bà Mai Trần Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 466/2026/TLPT-HS ngày 03/6/2026 đối với Nguyễn ĐA do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2026/HS-ST ngày 02/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn ĐA, giới tính: nam; sinh ngày 05/01/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: M/H NTN, phường TH, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NCD và bà NTTM; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 08/5/2025 (có mặt).

Ngoài ra, vụ án còn có 03 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 1/2025, Nguyễn ĐA bắt đầu mua ma túy của Bùi Ngọc P để sử dụng và bán lại kiếm lời. Nguồn gốc ma túy, P mua của đối tượng Trần (không rõ

lai lịch). ĐA đã 03 lần mua ma túy của P để bán lại cho Trần Minh P1 và Trần Chí X, cụ thể: 04 lần bán ma túy cho X và 05 lần bán ma túy cho P1; trong đó ngày 30/4/2025, ĐA bán 870.000 đồng nhưng P1 chưa sử dụng hết thì bị P1 hiện, thu giữ 0,2282 Methamphetamine,

Ngoài ra, từ năm 2024, ĐA thường xuyên (khoảng 1 tuần/lần) rủ bạn gái là Nguyễn Thị Thanh T cùng sử dụng ma túy tại nhà số M/H NTN, phường TH, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, ĐA lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bỏ ma túy vào bộ dụng cụ sau đó đốt lên để sử dụng cùng T. Lần gần nhất, ĐA tổ chức cho T sử dụng ma túy là khoảng 15 giờ ngày 04/5/2025.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2026/HS-ST ngày 02/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn ĐA 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 15 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2025.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử phạt đối với Trần Minh P1, Hồ Văn Dũng và Bùi Ngọc P, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/4/2026, bị cáo Nguyễn ĐA kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận: Cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, mức hình phạt đã tuyên là thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đều thừa nhận hành vi vi phạm như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm cùng với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2024 đến ngày 04/5/2025, Nguyễn ĐA đã 03 lần mua ma túy của Bùi Ngọc P để sử dụng và bán lại kiếm lời. ĐA đã 05 lần bán ma túy cho Trần Minh P1, mỗi lần 300.000 đồng, riêng lần thứ 5 ĐA bán cho P1 870.000 đồng; 04 lần bán ma túy cho Trần Chí X, mỗi lần 200.000 đồng.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian trên, ĐA còn nhiều lần cung cấp ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy để bản thân và Nguyễn Thị Thanh T sử dụng tại nơi ở của ĐA tại số M/H NTN, phường TH, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong hạn luật định là hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[4] Đối với kháng cáo của bị cáo, xét thấy cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ để quyết định mức hình phạt như trên là thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới để xem xét nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn ĐA. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2026/HS-ST ngày 02/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn ĐA** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 15 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2025.

Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PV 06 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (3)
- Cơ quan THAHS; (1)
- TAND Khu vực 3; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà.